TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ	*Tháp Mười, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người giam gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: tổ 4, khu phố Đệ Đức 1, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 20, ấp 3, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Theo đơn yêu cầu và tại phiên hòa giải, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ A thống nhất như sau:

Vợ chồng kết hôn vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể nào hàn gắn được. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay vợ chồng anh Đ, chị A thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Ngân Quỳnh, sinh ngày 06/11/2003 và Nguyễn Phương Quyên, sinh ngày 01/03/2011. Khi ly hôn vợ chồng anh Đ và chị A thống nhất thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Mỹ A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phương Quyên, sinh ngày 01/03/2011. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không có yêu cầu. Đối với con chung tên Nguyễn Ngân Quỳnh, sinh

ngày 06/11/2003 đã trưởng thành, tự lao động được nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây A hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Đ và chị A đồng ý mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phương Quyên, sinh ngày 01/03/2011. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không có yêu cầu. Đối với con chung tên Nguyễn Ngân Quỳnh, sinh ngày 06/11/2003 đã trưởng thành, tự lao động được nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây A hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về tài sản chung: Anh Đ, chị A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ A mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Đ, chị A đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008376, ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy tiền lệ phí đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND HTM;
- UBND xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS HTM;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVDS.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Đinh Kim Oanh